

BÀI LUYỆN TẬP



Bài 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) $12,30 = 123$ ☐

b) $12,30 = 12,300$ ☐

c) $20,08 = 20,080$ ☐

d) $20,08 = 200,800$ ☐



Bài 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) $\frac{2}{10} < 0,2$ ☐

b) $\frac{2}{10} = 0,2$ ☐

c) $\frac{152}{100} < 1,52$ ☐

d) $\frac{152}{100} > 1,52$ ☐

e) $1\frac{9}{100} < 1,9$ ☐

g) $1\frac{9}{100} > 1,9$ ☐

Bài 3. Hãy viết các số thập phân bé hơn 1 mà trong mỗi số đều có ba chữ số khác nhau ở phần thập phân, gồm các chữ số 1 ; 2 ; 3. Xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài 4. Với các chữ số 2 ; 3 ; 4 hãy viết các số thập phân có 3 chữ số khác nhau mà, mà mỗi số có hai chữ số ở phần thập phân. Xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài 5. Hãy viết 5 số thập phân ở giữa 0 và 1. Sắp xếp các số đó theo thứ tự từ bé đến lớn.

Bài 6. Tìm chữ số x sao cho: $9,2x8 > 9,278$

Bài 7. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

5m 13cm =m

6dm 5cm =dm

12m 4dm =m

5dm 23mm =dm

4km 203m =km

6km 57m =km

102 m =km

7m 7cm =m

6km 123m =m

8,75km =m

9km 91dam =m

0,175km = m

4km 2hm =m

0,09km =m

Bài 8. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

21,55m =mcm

43,76m =mcm

6,54km =m

63,2km =m